

## NỘI DUNG ÔN TẬP CSNB CẤP CỨU

- Câu 1 :** Người tổ chức phân loại chọn lọc nạn nhân là:
- A. Bác sĩ ngoại khoa  
B. Nhân viên y tế  
C. Bác sĩ nội khoa  
D. Cấp cứu viên
- Câu 2 :** Thuốc nào sau đây KHÔNG GÂY sốc phản vệ:
- A. Penicillin  
B. Vitamin K  
C. Vitamin C  
D. Lidocain
- Câu 3 :** Nạn nhân hôn mê, cách vận chuyển bằng tay không thích hợp là:
- A. Bế  
B. Lôi lui  
C. Cống  
D. Dìu
- Câu 4 :** Bông da đầu mỡ được xếp vào loại:
- A. Bông nước  
B. Bông khô  
C. Bông hóa chất  
D. Bông nhiệt
- Câu 5 :** Ngộ độc nấm da beo, triệu chứng nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:
- A. Co giật  
B. Mạch nhanh  
C. Đồng tử giãn  
D. Tím tái
- Câu 6 :** Đặc điểm nào sau đây KHÔNG ĐÚNG đối với tính chất thảm họa:
- A. Thời điểm được báo trước  
B. Nạn nhân hàng loạt  
C. Mất cân đối giữa người phục vụ và nạn nhân  
D. Thiếu an toàn và kinh nghiệm ứng phó
- Câu 7 :** Biện pháp tốt nhất khi xử trí sốc phản vệ là:
- A. Khai thác tiền sử dị ứng thuốc  
B. Làm test kháng sinh trước khi tiêm  
C. Mang theo hộp chống sốc  
D. Động viên trấn an người bệnh
- Câu 8 :** Những điều nên làm trên nạn nhân bị rắn cắn:
- A. Chườm đá  
B. Hút nọc độc  
C. Băng ép  
D. Garrot
- Câu 9 :** Dấu hiệu nào sau đây KHÔNG ĐÚNG trên người bệnh ngộ độc thuốc ngủ:
- A. Mạch yếu, huyết áp tụt  
B. Thở chậm sâu  
C. Ngủ say, chi mềm nhũn  
D. Đồng tử co
- Câu 10 :** Biện pháp tốt nhất khi xử trí nạn nhân bỏng nhẹ ở tuyến sau là:
- A. Truyền dịch  
B. Truyền huyết thanh mận  
C. Uống trà đường  
D. Chích Adrenalin
- Câu 11 :** Dấu hiệu thường gặp ở nạn nhân say nóng:
- A. Hôn mê  
B. Chóng mặt, buồn nôn  
C. Tụt huyết áp tối đa  
D. Tăng huyết áp tối thiểu
- Câu 12 :** Bỏng vùng gáy, lưng mông bên phải, mặt sau chi bên phải tương đương diện tích da là :
- A. 18%  
B. 15%  
C. 23%  
D. 27%
- Câu 13 :** Vết cắn rắn hổ có thể gây ra các biểu hiện sau, NGOẠI TRỪ:
- A. Khó nuốt, sụp mi  
B. Rối loạn thần kinh cơ  
C. Đau dữ dội nơi vết cắn  
D. Ói, chóng mặt
- Câu 14 :** Nạn nhân nói những từ vô nghĩa, co cứng mắt vô, mở mắt khi kích thích đau. Điểm Glasgow là:
- A. 6  
B. 5  
C. 4  
D. 7
- Câu 15 :** Dung dịch dùng để xử trí vết cắn do rắn cắn là:
- A. Oxy già  
B. Cồn  
C. Xà phòng  
D. KMNO<sub>4</sub>
- Câu 16 :** Biện pháp tốt nhất dự phòng ngộ độc đối với trẻ em là:
- A. Không đựng chất độc trong các chai, lọ  
B. Dán nhãn trên các lọ thuốc  
C. Vứt bỏ các lọ thuốc cũ không còn sử dụng  
D. Bảo quản và tránh xa tầm với trẻ em
- Câu 17 :** Nguyên nhân gây ngạt nước thứ phát là:
- A. Lặn quá sâu dưới nước  
B. Bơi quá mệt rồi ngất dưới nước  
C. Ngạt đột ngột khi tiếp xúc dưới nước  
D. Không biết bơi

- Câu 18 :** Nạn nhân sốc do nhiễm độc, dị ứng được xếp vào loại:
- A. Sốc thần kinh
  - B. Sốc Nhiễm trùng
  - C. Sốc tim
  - D. Sốc giảm thể tích
- Câu 19 :** Sốc thần kinh thường gặp trong các trường hợp sau, NGOẠI TRỪ:
- A. Nhiễm độc
  - B. Sau chấn thương
  - C. Chấn thương
  - D. Liệt thần kinh do đứt tủy
- Câu 20 :** Biểu hiện của giai đoạn chấn thương nước trong ngạt nước:
- A. Chóng mặt, buồn nôn
  - B. Nhịp tim nhanh
  - C. Đồng tử giãn
  - D. Ón lạnh, mất ói
- Câu 21 :** Biến chứng nguy hiểm do ngộ độc nấm loại Muscaria là:
- A. Viêm gan
  - B. Liệt hô hấp
  - C. Suy thận cấp
  - D. Trụy mạch
- Câu 22 :** Bỏng mặt trước vùng đầu, ngực bụng, chi bên phải tương đương diện tích da là:
- A. 15%
  - B. 27%
  - C. 19%
  - D. 23%
- Câu 23 :** Rắn lạnh có những biểu hiện sau, NGOẠI TRỪ:
- A. Vết cắn không sưng phù, hoại tử
  - B. Không có màu sắc sặc sỡ
  - C. Đồng tử thẳng đứng
  - D. Không có móc độc
- Câu 24 :** Biện pháp đơn giản nhất phòng sốc cho nạn nhân bị bỏng ở tuyến trước là:
- A. Uống trà đường
  - B. Tiêm Depersolon
  - C. Tiêm Adrenalin
  - D. Truyền dịch
- Câu 25 :** Điều nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP khi xử trí và chăm sóc nạn nhân bỏng do cháy nắng:
- A. Đưa nạn nhân vào nơi mát
  - B. Ngâm mình nạn nhân vào trong nước lạnh
  - C. Cởi bỏ quần áo
  - D. Chăm sóc tại chỗ, không cần nhập viện
- Câu 26 :** Xử trí đầu tiên khi nạn nhân bỏng nặng là:
- A. Ngâm vùng bỏng vào nước ấm
  - B. Rửa vết bỏng bằng nước sạch
  - C. Chuyển nạn nhân đến bệnh viện
  - D. Ngâm vùng da bỏng vào nước mát
- Câu 27 :** Thời gian xuất hiện triệu chứng do ngộ độc Shigella:
- A. 30 phút – 1 giờ
  - B. 6 giờ - 12 giờ
  - C. 1 giờ - 6 giờ
  - D. 12 giờ - 24 giờ
- Câu 28 :** Nạn nhân sốc do bỏng mắt huyết tương, được xếp vào loại:
- A. Sốc giảm thể tích
  - B. Sốc nhiễm trùng
  - C. Sốc tim
  - D. Sốc chấn thương
- Câu 29 :** Gọi 115, cung cấp những thông tin sau, NGOẠI TRỪ:
- A. Số lượng nạn nhân tử vong
  - B. Số lượng người bị nạn
  - C. Vị trí nơi xảy ra thảm họa
  - D. Loại tai nạn và mức trầm trọng
- Câu 30 :** Thở nhanh, sâu là biểu hiện sớm của:
- A. Sốc nhiễm trùng
  - B. Sốc tim
  - C. Sốc thần kinh
  - D. Sốc phản vệ
- Câu 31 :** Ngộ độc củ mì thể nặng, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:
- A. Đau bụng
  - B. Thở chậm
  - C. Nhức đầu
  - D. Ói mửa
- Câu 32 :** Dấu hiệu đe dọa tử vong sau khi bị nhóm rắn hổ cắn là:
- A. Nôn, buồn nôn
  - B. Sụp mí
  - C. Mạch nhanh, huyết áp tụt
  - D. Khó nuốt
- Câu 33 :** Đại dịch HIV/AIDS thuộc loại thảm họa:
- A. Xã hội – kinh tế
  - B. Sinh thái
  - C. Khoa học kỹ thuật
  - D. Môi trường
- Câu 34 :** Ngộ độc thức ăn do nhiễm Samonella, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:
- A. Nhiễm trùng nhiễm độc
  - B. Xảy ra từ 30 phút đến 1 giờ
  - C. Tụt huyết áp
  - D. Tiêu chảy toàn nước
- Câu 35 :** Sơ cứu nạn nhân bỏng lạnh, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:
- A. Đưa nạn nhân ra khỏi vùng bỏng
  - B. Rửa vùng bỏng bằng nước ấm

C. Chuyển nạn nhân đến bệnh viện

D. Ngâm vùng bỏng bỏng vào nước ấm khoảng 1 giờ

**Câu 36 :** Thảm họa có mức độ nặng nếu có số lượng nạn nhân là:

A. 25 – 100 nạn nhân

B. 100 – 250 nạn nhân

C. 250 – 1000 nạn nhân

D. > 1000 nạn nhân

**Câu 37 :** Bỏng vùng đầu mặt, tay phải, đùi bên phải tương đương với diện tích da là:

A. 27%

B. 22%

C. 18%

D. 32%

**Câu 38 :** Thao tác nào sau đây cần được ưu tiên cấp cứu trước đối với nạn nhân bị rấn cắn:

A. Tiêm Calciparin xung quanh vết cắn

B. Garo phía trên vết cắn khoảng 5 cm

C. Bất động nạn nhân

D. Rửa vết cắn, đường kính 2 cm

**Câu 39 :** Ngộ độc thức ăn do nhiễm Botulism, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:

A. Liệt hô hấp

B. Truy mạch

C. Sụp mí

D. Khó nuốt

**Câu 40 :** Biện pháp đầu tiên khi xử trí nạn nhân bỏng do cháy nắng là:

A. Đưa nạn nhân vào chỗ mát

B. Cởi bỏ quần áo

C. Cho uống nhiều nước và chuyển viện

D. Ngâm mình dưới vòi nước

**Câu 41 :** Bỏng vùng đầu mặt cổ, ngực bụng bên trái, mặt trước cẳng chân trái tương đương với diện tích da là:

A. 22%

B. 20%

C. 19%

D. 17%

**Câu 42 :** Ngộ độc nấm bắt ruồi, triệu chứng nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:

A. Nhịp tim chậm

B. Ói, tiêu chảy

C. Viêm dạ dày

D. Tăng huyết áp

**Câu 43 :** Người bệnh tai biến mạch máu não cần cho ăn qua ống thông ít nhất:

A. 4 lần/ ngày

B. 7 lần/ngày

C. 5 lần/ ngày

D. 6 lần/ ngày

**Câu 44 :** Hai biến chứng thường gặp do ngộ độc thức ăn là:

A. Suy tim và suy thận cấp

B. Suy thận cấp và truy mạch

C. Truy mạch và liệt hô hấp

D. Liệt hô hấp và suy tim

**Câu 45 :** Vết cắn của loại rắn nào thường bị sưng đau dữ dội, xuất huyết, hoại tử:

A. Rắn hổ mang

B. Rắn cạp nong

C. Rắn lục

D. Rắn cạp nia

**Câu 46 :** Người bệnh mờ mắt khi kêu gọi, ú ớ, đáp ứng không chính xác với kích thích đau. Điểm Glasgow là:

A. 9

B. 11

C. 10

D. 8

**Câu 47 :** Biến chứng nguy hiểm nhất do ngộ độc nấm loại Phalloide là:

A. Suy thận cấp

B. Viêm gan nhiễm độc

C. Xuất huyết tiêu hóa

D. Liệt hô hấp

**Câu 48 :** Tư thế đúng cần đặt người bệnh phù phổi cấp do tổn thương phổi:

A. Nằm đầu thấp, mặt nghiêng sang bên

B. Nằm đầu bằng, chân thẳng

C. Nằm đầu cao

D. Nằm nghiêng

**Câu 49 :** Cột mốc thời gian cấp cứu I:

A. 1 giờ

B. 12 giờ

C. 24 giờ

D. >24 giờ

**Câu 50 :** Lượng dầu Parafin cho vào dạ dày khi điều trị ngộ độc thuốc trừ sâu là:

A. Người lớn: 2000 ml

B. Trẻ em: 0,3ml/kg

C. Người lớn: 200ml

D. Trẻ em: 3ml/kg

**Câu 51 :** Việc làm đầu tiên khi sơ cứu nạn nhân ngộ độc đường thở là:

A. Cho thở oxy ngay

B. Cấp cứu ngừng tim, ngừng thở

C. Theo dõi và đánh giá nhịp thở

D. Đưa nạn nhân ra khỏi nơi khí độc

**Câu 52 :** Việc làm đầu tiên khi nạn nhân bị bỏng là:

A. Chuyển nạn nhân đến bệnh viện

B. Phòng chống sốc

- C. Trung hòa tác nhân gây bỏng  
D. Đưa nạn nhân ra khỏi nơi bị bỏng
- Câu 53 :** Để chống phù não do tai biến, cần truyền Manitol 20% với liều lượng sau:  
A. 20 ml/ trong 3 phút  
B. 200 ml/ trong 3 phút  
C. 200 ml/trong 30 phút  
D. 20ml/ trong 30 phút
- Câu 54 :** Ngộ độc thức ăn do nhiễm tụ cầu, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:  
A. Ói  
B. Đỏ da  
C. Tiêu phân toàn nước  
D. Xuất hiện trong vòng 2 giờ
- Câu 55 :** Nguyên nhân chủ yếu gây sốc phản vệ là:  
A. Do thức ăn  
B. Do dùng thuốc  
C. Do nọc độc của côn trùng  
D. Do nọc độc của sinh vật
- Câu 56 :** Thảm họa đánh giá mức độ nặng nếu có số nạn nhân nhập viện ít nhất là:  
A. 250 nạn nhân  
B. 25 nạn nhân  
C. > 1000 nạn nhân  
D. 15 nạn nhân
- Câu 57 :** Ngộ độc củ mì thể nhẹ, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:  
A. Ói  
B. Nhức đầu  
C. Cảm giác nôn nao  
D. Thở nhanh nông
- Câu 58 :** Nạn nhân được xếp vào tổn thương loại 1 nếu có tổn thương là:  
A. Ngưng tim – ngưng thở  
B. Gãy xương đùi kín  
C. Bỏng toàn thân  
D. Chấn thương bụng kín
- Câu 59 :** Sơ cứu nạn nhân bỏng nhẹ, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:  
A. Không bôi thuốc lên vùng bỏng  
B. Băng vết thương bằng vải sạch  
C. Chườm lạnh  
D. Ngâm vào nước ấm khoảng 10 phút
- Câu 60 :** Nguyên nhân gây ra cơn phù phổi cấp không điển hình là:  
A. Viêm phổi  
B. Chọc tháo dịch quá nhanh  
C. Truyền dịch quá nhanh  
D. Hẹp van 2 lá
- Câu 61 :** Xử trí đầu tiên khi người bệnh sốc phản vệ là:  
A. Cho nằm đầu cao  
B. Ngừng ngay đường tiếp xúc dị nguyên  
C. Tiêm ngay Adrenalin  
D. Báo bác sĩ
- Câu 62 :** Xử trí cấp cứu tại chỗ khi nạn nhân chết đuối là:  
A. Để nạn nhân bám vào vai, bơi vào bờ  
B. Để nạn nhân bám vào chân, bơi vào bờ  
C. Quăng dây để nạn nhân bám, lôi vào bờ  
D. Túm chân nạn nhân, lôi vào bờ
- Câu 63 :** Dấu hiệu điển hình của ngộ độc củ mì thể tối cấp:  
A. Thở chậm  
B. Tím chi  
C. Đau quặng bụng  
D. Co giật
- Câu 64 :** Thời gian xuất hiện triệu chứng do ngộ độc Histamin là:  
A. 1 giờ - 6 giờ  
B. 6 giờ - 12 giờ  
C. 12 giờ - 24 giờ  
D. 30 phút – 1 giờ
- Câu 65 :** Bỏng được đánh giá là 9% ở vị trí sau NGOẠI TRỪ  
A. Ngực  
B. Bụng  
C. 1 chi trên  
D. 1 chi dưới
- Câu 66 :** Nguyên nhân nào sau đây không gây phù phổi cấp:  
A. Nhồi máu cơ tim  
B. Viêm cầu thận cấp  
C. Ngộ độc nấm  
D. Rắn cắn
- Câu 67 :** Ngộ độc đường tiêu hóa, biện pháp đơn giản để loại bỏ chất độc là:  
A. Rửa dạ dày  
B. Móc họng  
C. Uống than hoạt  
D. Uống sirô Ipeca
- Câu 68 :** Điều trị ngộ độc thuốc trừ sâu, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:  
A. Dùng thuốc lợi tiểu  
B. Kiêng mỡ, sữa trong 1tuần  
C. Không cho ăn uống trong những ngày đầu  
D. Cho uống than hoạt
- Câu 69 :** Biểu hiện của bỏng độ 4 là:  
A. Vùng da mất cảm giác  
B. Da đỏ rát  
C. Có những nốt phỏng  
D. Đông tắc động mạch
- Câu 70 :** Nạn nhân bỏng do hắc ín cần rửa sạch bằng dung dịch nào sau đây:

- A. Xà phòng  
C. Ether
- Câu 71:** Ngộ độc thức ăn do nhiễm Shigella, dấu hiệu nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:  
A. Phân nhầy, đàm máu  
C. Đau quặn bụng
- Câu 72:** Dấu hiệu điển hình của ngộ độc củ mì thể tối cấp:  
A. Tiêu chảy  
C. Liệt cơ
- Câu 73:** Ý nghĩa chữ C trong thứ tự cấp cứu ABCS là;  
A. Tình trạng tuần hoàn  
C. Tình trạng hô hấp
- Câu 74:** Dùng Adrenalin để chống sốc phản vệ, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:  
A. Tiêm 1/2 – 1 ống vào dưới da đối với người lớn  
C. Điều dưỡng chỉ được tiêm Adrenalin vào dưới da khi không có mặt bác sĩ
- Câu 75:** Trong cấp cứu hàng loạt, hoạt động đầu tiên cần làm của tuyến trên là:  
A. Đánh giá và xử lý tình huống  
C. Tổ chức phân loại chọn lọc nạn nhân
- Câu 76:** Rửa dạ dày trường hợp ngộ độc thuốc trừ sâu, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:  
A. Rửa đến khi nước trong, không mùi  
C. Rửa bằng nước ấm pha muối
- Câu 77:** Ngộ độc nấm tử thần, triệu chứng nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:  
A. Chuột rút  
C. Truy mạch
- Câu 78:** Triệu chứng nào sau đây KHÔNG ĐÚNG ở người bệnh tai biến mạch máu não:  
A. Liệt các dây thần kinh sọ  
C. Liệt hô hấp
- Câu 79:** Biểu chứng nào sau đây KHÔNG ĐÚNG ở nạn nhân say nắng – say nóng:  
A. Suy thận  
C. Suy tim
- Câu 80:** Dấu hiệu đặc trưng do ngộ độc thức ăn do nhiễm Shigella là:  
A. Sốt cao  
C. Đi cầu nhiều lần
- Câu 81:** Dấu hiệu đặc trưng của sốc phản vệ do dùng penicillin là:  
A. Co thắt và phù nề thanh quản  
C. Tím da, tím môi
- Câu 82:** Biểu hiện nào sau đây KHÔNG ĐÚNG ở người bệnh ngộ độc thuốc ngủ:  
A. Hôn mê sâu  
C. Chi mềm nhũn
- Câu 83:** Để đánh giá mức độ sốc, cần theo dõi yếu tố nào sau đây:  
A. Lượng nước tiểu trong 24 giờ  
C. Nhịp thở
- Câu 84:** Người bệnh mờ mắt khi kích thích đau, nói những từ vô nghĩa, gồng cứng mắt vỏ. Điểm Glasgow là:  
A. 9  
C. 6
- Câu 85:** Nguyên nhân nào sau đây không gây xuất huyết não:  
A. Chấn thương  
C. Xơ vữa động mạch
- Câu 86:** Nạn nhân tổn thương ngực, khi vận chuyển cần đặt tư thế:  
A. Nằm sấp  
C. Nằm nghiêng
- B. Nước lạnh  
D. Dầu Parafin
- B. Số lần đi cầu và lượng phân ngày càng nhiều  
D. Sốt cao
- B. Tím chi  
D. Đau bụng
- B. Tình trạng thần kinh trung ương  
D. Tình trạng tưới máu lên não
- B. Tiêm Adrenalin vào tĩnh mạch nếu sốc nặng do penicillin  
D. Tiêm không quá 0,3ml dưới da đối với trẻ em
- B. Huy động phương tiện vận chuyển  
D. Chuẩn bị phương tiện cấp cứu
- B. Mỗi lần rửa cho vào dạ dày khoảng 500ml – 1000 ml  
D. Rửa bằng nước muối sinh lý
- B. Tím tái  
D. Vô niệu
- B. Liệt nửa người  
D. Rối loạn vận động, thị giác
- B. Suy gan  
D. Chảy máu toàn thể
- B. Đau bụng  
D. Tiêu phân đàm máu
- B. Nổi mề đay, ngứa  
D. Mạch nhanh, huyết áp tụt
- B. Thở nhanh, nông  
D. Đồng tử co
- B. Tri giác  
D. Mạch
- B. 8  
D. 7
- B. Tăng huyết áp  
D. Phình động mạch não
- B. Nằm đầu cao  
D. Nằm đầu thấp

**Câu 87 :** Ngộ độc nấm loại Panthera, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:

- A. Đỏ da
- B. Đồng tử co
- C. Mạch nhanh
- D. Mê sảng

**Câu 88 :** Ngộ độc thuốc ngủ, Thuốc nào sau đây KHÔNG ĐƯỢC DÙNG:

- A. Trợ tim
- B. Giải độc
- C. Chống sốc
- D. An thần

**Câu 89 :** Điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG khi vận chuyển nạn nhân bằng cáng:

- A. Giữ thẳng bằng đầu, cổ, chân
- B. Khi đưa lên dốc, lên xe cần đưa phần chân lên trước
- C. Khi khiêng cán, người trước và sau bước trái chân nhau
- D. Động tác phải đồng bộ

**Câu 90 :** Đặc điểm thảm họa, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:

- A. Gây thiệt hại về người và của
- B. Mất cân bằng giữa cấp cứu viên và nạn nhân
- C. Có tối thiểu 250 người nhập viện
- D. Mất cân bằng giữa phương tiện cấp cứu và nạn nhân

**Câu 91 :** Nạn nhân chóng, khi vận chuyển cần đặt tư thế:

- A. Nằm nghiêng
- B. Nằm ngửa thẳng, đầu nghiêng sang bên
- C. Nằm đầu thấp
- D. Nằm đầu cao

**Câu 92 :** Nạn nhân được đánh giá là bỏng trung bình nếu:

- A. Bỏng độ III < 10 %
- B. Bỏng độ II < 15 %
- C. Bỏng độ I > 50%
- D. Bỏng độ IV < 3 %

**Câu 93 :** Tư thế đúng khi đặt người bệnh tai biến mạch máu não là:

- A. Nằm sấp
- B. Nằm đầu thấp, chân kê cao
- C. Nằm nghiêng an toàn
- D. Nằm đầu cao để thở

**Câu 94 :** Trường hợp chất độc thấm qua da, cần rửa bằng dung dịch:

- A. Oxy già
- B. Xà phòng
- C. Cồn
- D. Nước muối sinh lý

**Câu 95 :** Điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG khi chăm sóc nạn nhân bỏng:

- A. Không cho ăn uống gì khi bỏng nặng
- B. Không bôi kem hoặc thuốc vào vùng bỏng
- C. Không dùng vải sạch, băng dính băng vết bỏng
- D. Không chọc, chích nốt phỏng

**Câu 96 :** Biểu hiện của bỏng độ II là:

- A. Tổn thương bì và một phần bì
- B. Tổn thương thượng bì
- C. Tổn thương gân cơ
- D. Tổn thương thượng bì và hoàn toàn lớp bì

**Câu 97 :** Nạn nhân đuối cứng mắt não, mở mắt tự nhiên, trả lời không phù hợp. Điểm Glasgow là:

- A. 8
- B. 6
- C. 7
- D. 9

**Câu 98 :** Triệu chứng nào sau đây KHÔNG ĐÚNG trên người bệnh có sốc phản vệ:

- A. Ngứa, cảm giác kiến bò
- B. Mạch nhanh > 100 lần/phút
- C. Huyết áp tâm thu < 90 mmHg
- D. Co thắt phế quản

**Câu 99 :** Hội chứng Muscarin, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:

- A. Co đồng tử
- B. Da đỏ, ẩm
- C. Mạch chậm
- D. Tăng tiết dịch phế quản

**Câu 100 :** Dấu hiệu nào sau đây KHÔNG ĐÚNG trong cơn phù phổi cấp điển hình:

- A. Da tái, xanh tím
- B. Vô niệu
- C. Khó thở dữ dội, thở chậm nông
- D. Ran ẩm, ran nổ ở đáy phổi

**Câu 101 :** Hội chứng Nicotin, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:

- A. Mạch nhanh, đồng tử giãn
- B. Trụy mạch
- C. Co giật
- D. Liệt hô hấp

**Câu 102 :** Ngộ độc Botulism, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:

- A. Liệt hô hấp
- B. Sụp mi
- C. Khó nuốt
- D. Nổi mề đay

**Câu 103 :** Ngộ độc thuốc ngủ, Thuốc nào sau đây KHÔNG ĐƯỢC DÙNG:

- A. Atropin
- B. Ouabain

- C. Adrenalin
- Câu 104 :** Ý nghĩa Chữ S trong nguyên tắc cấp cứu ABCS:
- A. Tình trạng tưới máu lên não  
B. Tình trạng tuần hoàn  
C. Tình trạng thần kinh trung ương  
D. Tình trạng hô hấp
- Câu 105 :** Mạch nhanh, biên độ càng nhỏ thì gợi ý đến:
- A. Sốc tim  
B. Sốc chấn thương  
C. Sốc phản vệ  
D. Sốc nhiễm trùng
- Câu 106 :** Các dung dịch sau dùng để truyền chống mất nước ở nạn nhân say nắng, NGOẠI TRỪ:
- A. NaCl 0,9 %  
B. Dextrose 5 %  
C. Dextran 5 %  
D. NaHCO<sub>3</sub> 0,14 %
- Câu 107 :** Nạn nhân bỏng sốc do mất huyết tương được xếp vào loại:
- A. Sốc phản vệ  
B. Sốc thần kinh  
C. Sốc nhiễm trùng  
D. Sốc giảm thể tích
- Câu 108 :** Trường hợp bỏng nào sau đây được gọi là bỏng nặng:
- A. Bỏng đỏ rát da toàn thân  
B. Bỏng khớp  
C. Bỏng cổ ngực  
D. Bỏng miệng – mũi có nguy cơ chít hẹp
- Câu 109 :** Sóng thần, động đất thuộc loại thảm họa:
- A. Thiên nhiên  
B. Môi trường  
C. Sinh thái  
D. Xã hội
- Câu 110 :** Điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG khi chăm sóc nạn nhân bỏng:
- A. Rửa vùng bỏng bằng nước mát  
B. Không bôi thuốc vào vùng bỏng  
C. Xối nước liên tục vào vùng bỏng  
D. Chọc nốt phỏng để giảm đau cho nạn nhân
- Câu 111 :** Bỏng do ma sát được xếp vào loại:
- A. Bỏng điện  
B. Bỏng do bức xạ nhiệt  
C. Bỏng hóa chất  
D. Bỏng khô
- Câu 112 :** Nếu người bệnh có chỉ số Hct < 20 % thì cần truyền:
- A. Máu  
B. Huyết thanh  
C. Huyết tương  
D. Nước muối sinh lý
- Câu 113 :** Nạn nhân bỏng acid đường tiêu hóa thì cho uống:
- A. Sữa  
B. Trà đường  
C. Nước chanh  
D. Oresol
- Câu 114 :** Lượng dịch truyền NaCl 0,9 % đối với trẻ sốc phản vệ là:
- A. Không quá 0,2 ml/ kg  
B. Không quá 20 ml/ kg  
C. Không quá 2 ml/kg  
D. Không quá 200 ml/kg
- Câu 115 :** Hai yếu tố chính để xác định nạn nhân sốc là:
- A. Huyết áp và mạch  
B. Nhiệt độ và huyết áp  
C. Nhịp thở và nhiệt độ  
D. Mạch và nhịp thở
- Câu 116 :** Biểu hiện nào sau đây KHÔNG ĐÚNG đối với sốc nhiễm trùng;
- A. Da xanh, lạnh, ẩm  
B. Thở nhanh nông  
C. Tiêu ít  
D. Mạch nhanh, yếu
- Câu 117 :** Trường hợp cấp cứu không cần khẩn trương được ký hiệu màu:
- A. Xanh lá cây  
B. Đỏ  
C. Đen  
D. Vàng
- Câu 118 :** Dấu hiệu của bỏng độ III là:
- A. Da trắng bệch mất cảm giác  
B. Da có những nốt phỏng  
C. Da đỏ, rát và đau  
D. Da hoại tử và đông tắc động mạch
- Câu 119 :** Xử trí KHÔNG PHÙ HỢP khi cấp cứu nạn nhân sau nắng:
- A. Dùng chăn ướt đắp lên người  
B. Chườm đá  
C. Quạt mát nạn nhân  
D. Dùng Aspirin hạ nhiệt
- Câu 120 :** Vết cắn rắn lục, sau 30 phút đến 1 giờ có những biểu hiện sau, NGOẠI TRỪ:
- A. Mạch nhanh nhỏ, tụt huyết áp  
B. Rối loạn đông máu  
C. Suy thận cấp  
D. Nôn, tiêu chảy
- Câu 121 :** Ngộ độc thức ăn có triệu chứng Histamin, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:

- A. Xuất hiện cơn hen phế quản  
C. Nổi mẩn ngứa
- Câu 122 :** Xử trí nạn nhân bị rắn cắn, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:  
A. Dùng kháng sinh Penicillin chống nhiễm trùng vết thương  
C. Dùng Morphin để giảm đau
- Câu 123 :** Xử trí KHÔNG ĐÚNG đối với nạn nhân bỏng do hắc ín là:  
A. Rửa sạch bằng xà phòng  
C. Cắt bỏ quần áo nơi bị bỏng
- Câu 124 :** Để giảm lượng máu về tim cần băng ép 3 chi luân phiên mỗi:  
A. 5 phút/ lần  
C. 15 phút/ lần
- Câu 125 :** Lưu lượng thở oxy trong cấp cứu phù phổi cấp là:  
A. 2 – 4 lít/ phút  
C. 6 – 8 lít/ phút
- Câu 126 :** Bông do chất diệt cỏ được xếp vào loại bông:  
A. Bông do hóa chất  
C. Bông lạnh
- Câu 127 :** Điều nào sau đây KHÔNG ĐƯỢC thực hiện trên người bệnh có tai biến mạch máu não:  
A. Cho người bệnh ăn uống khi không có rối loạn về nuốt  
C. Dùng Aspirin giảm đau
- Câu 128 :** Xử trí phù phổi cấp, điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:  
A. Morphin tiêm tĩnh mạch chậm  
C. Tăng cường truyền dịch để bù nước
- Câu 129 :** Nạn nhân mở mắt khi có tiếng động, trả lời lẫn lộn, đáp ứng phù hợp với kích thích đau. Điểm Glasgow là:  
A. 15  
C. 12
- Câu 130 :** Bông do chất hắc ín được xếp vào loại:  
A. Bông nước  
C. Bông khô
- Câu 131 :** Tổn thương thượng bì và bì là dấu hiệu đặc trưng của bỏng độ:  
A. III  
C. I
- Câu 132 :** Ngộ độc đường tiêu hóa, biện pháp tốt nhất để loại bỏ chất độc là:  
A. Móc họng  
C. Dùng thuốc trung hòa độc tố
- B. Do ăn đồ hộp đã nhiễm khuẩn  
D. Oi, tiêu chảy
- B. Dùng Depersolon để chống sốc  
D. Dùng Promethazin để chống dị ứng
- B. Rửa sạch bằng dầu Parafin  
D. Trung hòa bằng NaHCO<sub>3</sub>
- B. 10 phút/ lần  
D. 20 phút/ lần
- B. 4 – 6 lít/ phút  
D. 8 – 10 lít/ phút
- B. Bông nước  
D. Bông khô
- B. Giữ đầu mát và thân  
D. Trấn an và hướng dẫn người bệnh thở sâu và chậm
- B. Tiêm tĩnh mạch Furosemid liều cao trong giai đoạn đầu  
D. Dùng thuốc giãn mạch
- B. 13  
D. 14
- B. Bông lạnh  
D. Bông hóa chất
- B. IV  
D. II
- B. Uống siro Ipeca  
D. Rửa dạ dày